TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần M Quang

Bà Hồ Thị Út

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp LH 1, xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực BH, phường VT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001 anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị Mai T tổ chức lễ cưới nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh M và chị T đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay anh Nguyễn Văn M yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai T.

Về con chung: Anh M và chị T có 01 con chung tên Lê Châu M (giới tính: Nam), sinh năm 2001.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Mai T trình bày: Chị T thống nhất lời trình bày của anh M về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay anh M yêu cầu ly hôn chị T cũng đồng ý; về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị T sống chung như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc thì vợ chồng có 01 con chung, đến năm 2005 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh M và chị T đã ly thân kéo dài từ năm 2005 đến nay. Nay anh M khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với chị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử tuyên bố anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị Mai T không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh M và chị T có 01 con chung tên Lê Châu M (giới tính: Nam), sinh năm 2001, hiện cháu M đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị Mai T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Văn M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo lai thu số 0021362 phiếu lập ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.